

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN CAPITAL

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Ban điều hành	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	5 - 7
6. Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	8 - 9
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10 - 12
8. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13
9. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	14 - 34



THÔNG TIN CHUNG**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Capital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102116483, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 12 tháng 6 năm 2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 31/UBCK-GPHĐKD, cấp lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 5 năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: tự doanh chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : +84 1900633059
- Fax : +84 (024) 3577 1741

Công ty có văn phòng đại diện tại Phòng 1110, Tầng 11 Toà nhà Deutsches Haus, số 33 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thị Thu Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2025
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2025
Ông Nguyễn Hải Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2026
Ông Hoàng Sỹ Thiện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2025
		Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2026

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khôi	Trưởng ban	Ngày 7 tháng 11 năm 2025
Ông Nguyễn Bảo Khánh	Thành viên	Ngày 7 tháng 11 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên	Ngày 7 tháng 11 năm 2025

Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Ba Lê	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2026
Bà Lê Thị Thu Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2026
		Miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2026
Bà Phan Thị Hoài Thu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2013

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc	Đến ngày 14 tháng 1 năm 2026
Ông Vũ Ba Lê	Tổng Giám đốc	Từ ngày 15 tháng 01 năm 2026

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Capital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của Ban điều hành

Theo ý kiến của Ban điều hành, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Điều hành,



Tổng Giám đốc

Vũ Ba Lê

Ngày 10 tháng 8 năm 2026

Số 2.0542/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Capital (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, đồng thời Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Capital tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Hoàng Đức - Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		340.337.302.795		340.732.453.204	
I. Tài sản tài chính	110		339.065.332.566		338.897.549.641	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	10.695.395.618		53.252.980.096	
1.1 Tiền	111.1		9.711.395.618		40.118.980.096	
1.2 Các khoản tương đương tiền	111.2		984.000.000		13.134.000.000	
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	VI.3	237.876.767.500		228.548.663.419	
3. Các khoản cho vay	114	VI.4	26.606.999.387		54.815.806.699	
4. Các khoản phải thu	117	VI.5	156.274.991		150.278.711	
4.1 Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		-		3.253.720	
4.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	VI.5	156.274.991		147.024.991	
4.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		147.024.991		147.024.991	
Trong đó: Phải thu khó đòi về cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận nhưng chưa nhận được	117.3.1		147.024.991		147.024.991	
4.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		9.250.000		-	
5. Trả trước cho người bán	118	VI.5	4.264.933.300		21.091.857	
6. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	119	VI.5	4.464.961.770		2.108.728.859	
7. Các khoản phải thu khác	122	VI.5	55.000.000.000		-	
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		1.271.970.229		1.834.903.563	
1. Tạm ứng	131		8.000.000		13.925.516	
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.6a	1.196.470.229		266.639.178	
3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	VI.7a	67.500.000		1.554.338.869	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.005.920.200		4.328.597.970	
I. Tài sản cố định	220		3.005.656.967		3.756.034.285	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	1.943.188.605		2.205.940.938	
- Nguyên giá	222		8.256.141.553		8.135.975.673	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(6.312.952.948)		(5.930.034.735)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	1.062.468.362		1.550.093.347	
- Nguyên giá	228		5.483.120.000		5.483.120.000	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(4.420.651.638)		(3.933.026.653)	
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	VI.10	2.073.321.200		-	
II. Tài sản dài hạn khác	250		4.926.942.033		572.563.685	
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	VI.7b	1.288.790.669		-	
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.6b	1.159.983.062		206.694.428	
3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	253	VI.11	2.245.936.980		145.996.000	
4. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	VI.12	232.231.322		219.873.257	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		350.343.222.995		345.061.051.174	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.782.210.940	4.144.439.746
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		2.782.210.940	4.144.439.746
1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	VI.13	60.603.165	52.105.684
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320		219.445.224	135.248.432
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		150.000.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	VI.14	1.100.366.508	3.099.695.047
5. Phải trả người lao động	323		988.761.143	637.388.802
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	VI.15	260.508.243	118.652.788
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		85.058	1.640.148
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		-	99.508.845
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		2.441.599	200.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		347.561.012.055	340.916.611.428
I. Vốn chủ sở hữu	410		347.561.012.055	340.916.611.428
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		306.785.002.897	306.785.002.897
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		300.000.000.000	300.000.000.000
a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		300.000.000.000	300.000.000.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	411.2		6.785.002.897	6.785.002.897
2. Lợi nhuận chưa phân phối	417		40.776.009.158	34.131.608.531
2.1 Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		51.741.466.178	34.844.412.531
2.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		(10.965.457.020)	(712.804.000)
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		350.343.222.995	345.061.051.174

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
				Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT					
1.	Nợ khó đòi đã xử lý	004	VII.1	6.053.584.052	6.053.584.052
2.	Cổ phiếu đang lưu hành	006		30.000.000	30.000.000
3.	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	008	VII.2	8.493.990.000	4.790.000.000
B - TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG					
1.	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	021	VII.3	83.702.100.000	42.236.260.000
a.	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		83.691.100.000	32.026.260.000
b.	Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5	021.5	11.000.000	11.000.000
2.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư	022		105.530.160.000	105.454.800.000
a.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		105.530.160.000	105.454.800.000
3.	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của nhà đầu tư	024.b	VII.4	929.728.700.000	2.900.000.000.000
4.	Tiền gửi của khách hàng	026		1.394.330.438	183.362.909
4.1.	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	027		1.341.033.033	129.885.504
4.2.	Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán	030		53.297.405	53.477.405
5.	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031		1.341.033.033	129.885.504
5.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.1		1.341.033.033	129.885.504
6.	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	032		-	180.000
7.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		53.297.405	53.297.405

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

Đinh Thị Vân

Kế toán trưởng

Phan Thị Hoài Thu

Tổng Giám đốc



Vũ Ba Lê

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		20.252.393.258	9.528.189
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	VIII.1	11.249.147.094	-
Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	01.2		3.720.500.000	-
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	VIII.2	5.282.746.164	9.528.189
1.2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VIII.2	6.196.115.678	206.815
1.3. Doanh thu môi giới chứng khoán	06	VIII.3	532.195.268	32.369.369
1.4. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VIII.3	8.937.934.235	16.536.463.809
1.5. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	VIII.3	2.200.000.000	68.181.819
1.6. Thu nhập hoạt động khác	11	VIII.3	700.140.953	261.313.871
Cộng doanh thu hoạt động	20		38.818.779.392	16.908.063.872
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21		19.012.082.411	4.160.000
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VIII.1	2.938.988.411	4.160.000
Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	21.2		16.073.094.000	-
2.2. Chi phí hoạt động tự doanh	26		250.841.740	228.969.188
2.3. Chi phí môi giới chứng khoán	27	VIII.4	2.523.572.706	2.377.564.247
Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		32.624.981	58.000.002
2.5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		844.387.086	1.351.408.552
2.6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		640.370.004	277.281.286
2.7. Chi phí các dịch vụ khác	32		-	146.405.478
Cộng chi phí hoạt động	40		23.303.878.928	4.443.788.753
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		21.008.380	2.918.881
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		21.008.380	2.918.881
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chi phí lãi vay	52		-	1.102.498.950
Cộng chi phí tài chính	60		-	1.102.498.950
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VIII.5	7.498.381.709	6.248.383.204
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		8.037.527.135	5.116.311.846
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1. Thu nhập khác	71	VIII.6	64.207.409	-
7.2. Chi phí khác	72	VIII.7	58.762.141	177.387.941
Cộng kết quả hoạt động khác	80		5.445.268	(177.387.941)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuế t minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		8.042.972.403	4.938.923.905
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		20.395.566.403	(12.155.547)
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(12.352.594.000)	4.951.079.452
IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100		1.398.571.776	1.036.566.313
9.1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.1	VI.14	3.498.512.756	1.036.566.313
9.2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	100.2		(2.099.940.980)	-
LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	200		6.644.400.627	3.902.357.592
XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500		221	135
11.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	VIII.8	221	135

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

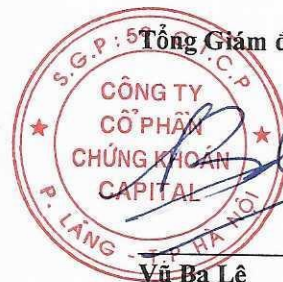


Đinh Thị Vân

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thu



Vũ Ba Lê

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế Thu nhập doanh nghiệp	01		8.042.972.403	4.938.923.905
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		849.534.818	2.267.572.432
- Khấu hao tài sản cố định	03	VI.8, VI.9	870.543.198	1.167.992.363
- Chi phí lãi vay	06		-	1.102.498.950
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07		(21.008.380)	(2.918.881)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		16.073.094.000	-
- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua Lãi/Lỗ FVTPL	11		16.073.094.000	-
3. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		(3.720.500.000)	-
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua Lãi/Lỗ FVTPL	19		(3.720.500.000)	-
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		21.245.101.221	7.206.496.337
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31		(21.680.698.081)	-
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		28.208.807.312	-
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35		3.253.720	-
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36		11.758.380	2.918.881
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		(2.356.232.911)	11.833.095.605
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(4.052.225.792)	156.764.538.135
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		(1.555.090)	(16.066)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		(1.883.119.685)	(307.426.471)
- (-) Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	43	VI. 14	(5.750.726.603)	-
- (-) Lãi vay đã trả	44		-	(3.634.689.230)
- Tăng (giảm) phải trả người bán	45		92.694.273	75.676.886
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		141.855.455	19.283.440
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		252.885.308	(1.175.070.623)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		351.372.341	(302.027.846)
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		52.732.754	(131.315.464)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		14.635.902.602	170.351.463.584

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61		(57.193.487.080)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(57.193.487.080)	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay gốc	73		-	300.000.000
1.1 Tiền vay khác	73.2		-	300.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	(19.185.000.000)
2.1 Tiền chi trả gốc vay khác	74.3		-	(19.185.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		-	(18.885.000.000)
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90		(42.557.584.478)	151.466.463.584
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	VI.1	53.252.980.096	108.694.846.611
- Tiền	101.1		40.118.980.096	108.524.846.611
- Các khoản tương đương tiền	101.2		13.134.000.000	170.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	103	VI.1	10.695.395.618	260.161.310.195
- Tiền	103.1		9.711.395.618	4.277.310.195
- Các khoản tương đương tiền	103.2		984.000.000	255.884.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		490.559.370.902	32.219.586.461
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(489.325.708.838)	(32.284.534.136)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		431.812.423.600	10.133.925.110
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		(431.812.423.600)	(10.133.925.110)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		(22.514.535)	(1.248.876)
6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		1.176.245.045.956	788.102.200
7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		(1.176.245.225.956)	(788.102.200)
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20		1.210.967.529	(66.196.551)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30		183.362.909	223.756.609
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		183.362.909	223.756.609
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		129.885.504	170.459.204
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		53.477.405	53.297.405
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng	40		1.394.330.438	157.560.058
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	41		1.394.330.438	157.560.058
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		1.341.033.033	104.262.653
- Tiền gửi của tổ chức phát hành	45		53.297.405	53.297.405

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

Đinh Thị Vân

Kế toán trưởng

Phan Thị Hoài Thu

Tổng Giám đốc



Vũ Ba Lê

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Thuyết minh	Ngày	Ngày	Ngày	Ngày	Ngày
		01/01/2025	01/01/2026	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	30/06/2025
I. Biến động vốn chủ sở hữu						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		306.785.002.897	306.785.002.897	-	-	306.785.002.897
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần		6.785.002.897	6.785.002.897	-	-	6.785.002.897
2. Lợi nhuận chưa phân phối		15.852.375.478	34.131.608.531	3.902.357.592	10.252.653.020	19.754.733.070
2.1. Lợi nhuận đã thực hiện		15.852.375.478	34.844.412.531	3.902.357.592	16.897.053.647	19.754.733.070
2.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	(712.804.000)	-	- 10.252.653.020	- (10.965.457.020)

Cộng	322.637.378.375	340.916.611.428	3.902.357.592	- 16.897.053.647	10.252.653.020	326.539.735.967	347.561.012.055
------	-----------------	-----------------	---------------	------------------	----------------	-----------------	-----------------

Người lập biểu



Đinh Thị Vân

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thu

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2026



Vũ Ba Lê

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Capital (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102116483 ngày 19 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 31/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 18 lần được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi và được cấp các Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 12 tháng 6 năm 2026 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc bổ sung thông tin liên hệ, thay đổi tên viết tắt và địa chỉ trụ sở chính.

2. Địa chỉ liên hệ

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Công ty có văn phòng đại diện tại Phòng 1110, Tầng 11 Toà nhà Deutsches Haus, số 33 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động của Công ty ban hành ngày 21 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi, bổ sung gần nhất ngày 13 tháng 5 năm 2026.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động

- **Quy mô vốn:**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là 347.561.012.055 VND, tổng tài sản là 350.343.222.995 VND.

- **Mục tiêu hoạt động:**

Hoạt động chính của Công ty là tự doanh chứng khoán, môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán và thực hiện các hoạt động thuộc nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán.

- **Hạn chế đầu tư:**

Công ty thực hiện theo Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các sửa đổi bổ sung như sau:

(1) Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.

(2) Công ty chứng khoán mua, đầu tư bất động sản để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản đầu tư không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng tài sản của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (3) Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- (4) Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
- a. Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - b. Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - c. Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - d. Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - e. Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - f. Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - g. Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- (5) Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, Công ty không phải tuân thủ các quy định tại mục c, d, e nêu trên.
- Cấu trúc Công ty:
Công ty không có công ty liên kết và có 01 văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 40 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 29 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán: Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 2 và 4 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

3. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau khi ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”. Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ ngay khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

5. Phân loại lại tài sản tài chính

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu thay đổi do dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ - Chênh lệch đánh giá lại theo giá trị hợp lý.

6. Giá trị thị trường/giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay”.

Giá trị thị trường/giá trị hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thì giá chứng khoán thực tế là mức giá giao dịch trên thị trường phi tập trung (OTC) tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại giá trị chứng khoán.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá theo khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

7. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chi phí quản lý công ty chứng khoán”.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thiết kế, lắp đặt nội thất

Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê văn phòng

Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn hiệu lực của hợp đồng và không quá 1 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình của Công ty chỉ bao gồm Máy móc, thiết bị, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 3 đến 5 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính FVTPL hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ của Công ty ngoài khoản lãi/lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của các loại chứng khoán.

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số liệu.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Điều hành chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và các tài sản khác.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng tối đa đối với khoản mục Tiền gửi ngân hàng là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính thông qua chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát của Công ty. Công ty chỉ đầu tư vào các loại cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ của các đơn vị có tình hình tài chính tốt, ổn định và sở hữu các thương hiệu lớn ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các tài sản tài chính là thấp.

Các khoản phải thu

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên đánh giá của Ban Điều hành.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu hồi được. Các khoản phải thu của Công ty có liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một đối tượng đáng kể nào.

Ngoại trừ khoản phải thu khó đòi đã được lập dự phòng tại thuyết minh số VI.4, tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng từ 1 năm trở xuống.

Ban Điều hành cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Điều hành đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì đa phần các khoản tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Điều hành đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.876.531	8.852.502
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	9.707.519.087	40.110.127.594
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	4.903.570.804	1.403.103.351
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</i>	4.068.836.736	12.185.646.880
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</i>	622.309.885	24.653.466.302
<i>Các ngân hàng khác</i>	112.801.662	1.867.911.061
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở xuống)	984.000.000	13.134.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</i>	-	10.000.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong</i>	984.000.000	3.134.000.000
Cộng	10.695.395.618	53.252.980.096

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ
<i>Của Công ty</i>	4.122.500	156.510.390.000
Cổ phiếu	4.122.500	156.510.390.000
<i>Của nhà đầu tư</i>	21.162.851	1.412.773.673.677
Cổ phiếu	11.760.843	341.249.688.600
Trái phiếu	9.402.008	1.071.523.985.077
Cộng	25.285.351	1.569.284.063.677

3. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá lại	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá lại
Cổ phiếu niêm yết	59.910.485.000	46.699.091.000	(13.211.394.000)	29.135.300.000	28.276.500.000	(858.800.000)
Chứng chỉ tiền gửi	171.177.676.500	171.177.676.500	-	200.272.163.419	200.272.163.419	-
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam</i>	171.177.676.500	171.177.676.500	-	200.272.163.419	200.272.163.419	-
Tiền gửi có kỳ hạn	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-	-	-
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</i>	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-	-	-
Cộng	251.088.161.500	237.876.767.500	(13.211.394.000)	229.407.463.419	228.548.663.419	(858.800.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản cho vay

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Gốc cho vay giao dịch ký quỹ ⁽ⁱ⁾	26.606.999.387	26.606.999.387	774.264.931	774.264.931
Nguyễn Thị Hằng	6.537.031.339	6.537.031.339	-	-
Nguyễn Thị Phương Thảo	8.346.966.688	8.346.966.688	-	-
Nguyễn Thành Công	3.543.621.750	3.543.621.750	-	-
Nguyễn Thu Hiền	1.729.270.498	1.729.270.498	328.129.178	328.129.178
Đỗ Lê Hoàng Minh	317.931.727	317.931.727	446.135.753	446.135.753
Các đối tượng khác	6.132.177.385	6.132.177.385	-	-
Gốc ứng trước tiền bán chứng khoán	-	-	54.041.541.768	54.041.541.768
Cộng	26.606.999.387	26.606.999.387	54.815.806.699	54.815.806.699

⁽ⁱ⁾ Số dư thể hiện các khoản của hợp đồng giao dịch ký quỹ. Trong đó, chứng khoán của khách hàng tham gia vào giao dịch ký quỹ được Công ty nắm giữ như tài sản đảm bảo cho khoản vay. Giá trị thị trường của tổng tài sản đảm bảo tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 là 156.915.650.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025: 4.158.750.000 đồng).

5. Các khoản phải thu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải thu bán các khoản đầu tư	-	3.253.720
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	156.274.991	147.024.991
Phải thu cổ tức - cổ phiếu phổ thông	9.250.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn - Phải thu lãi trái phiếu doanh nghiệp	147.024.991	147.024.991
Trả trước cho người bán	4.264.933.300	21.091.857
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC ⁽ⁱ⁾	1.907.128.800	-
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Nội thất Eco Home Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	1.014.162.747	-
Công ty TNHH Vinci Vina – khoản ứng trước tiền thi công nội thất văn phòng Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh	686.408.757	-
Các đối tượng khác	657.232.996	21.091.857
Phải thu dịch vụ do công ty chứng khoán cung cấp - Phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	4.464.961.770	2.108.728.859
Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	2.666.377.111	1.358.904.110
Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment	1.784.322.193	509.589.041
Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land	-	100.000.000
Các đối tượng khác	14.262.466	140.235.708
Phải thu khác	55.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Bách Lộc – là bên liên quan ⁽ⁱⁱⁱ⁾	55.000.000.000	-
Cộng	63.886.170.061	2.280.099.427

⁽ⁱ⁾ Là khoản tạm ứng theo hợp đồng mua bán số: 01/HĐMB/CASC-CTS ký ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa Công ty và Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC về việc cung cấp hàng hóa thiết bị phục vụ cho dự án đầu tư và triển khai phần mềm Core Chứng khoán. Tổng giá trị hợp đồng là 6.357.000.000 VND, thời gian giao hàng dự kiến từ 10 đến 16 tuần làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng và chuyển tiền tạm ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Là khoản tạm ứng theo hợp đồng thi công nội thất số: 2804/2026/HĐTC/CAPITALSC-ECOHOME ký ngày 28 tháng 4 năm 2026 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Nội thất Eco Home Việt Nam. Tổng giá trị hợp đồng tạm tính là 2.190.591.532 VND, thời gian thi công trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

- (iii) Khoản tiền giữ chỗ để bảo đảm quyền mua bất động sản với bên liên quan:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/2026/NQ-HĐQT ngày 23/6/2026, Công ty được thông qua phương án mua bất động sản để sử dụng làm chi nhánh, phòng giao dịch, với tổng giá trị đầu tư dự kiến không vượt quá 180.000.000.000 đồng. Ngày 24/6/2026, Công ty ký Hợp đồng thỏa thuận số 2406/HĐTT/CAPITALSC-BL với Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Bách Lộc, là bên liên quan của Công ty, để bảo đảm quyền mua khu thương mại tầng 1, Khối E, Chung cư Thái Bình Plaza, số 200 Liên tỉnh lộ 25B, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 705,2 m².

Theo thỏa thuận, ngày 24/6/2026 Công ty đã chuyển cho Bên nhận tiền giữ chỗ số tiền 55.000.000.000 đồng để xác lập và bảo đảm quyền mua bất động sản trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày Bên nhận tiền giữ chỗ nhận đủ tiền. Khoản tiền này không phải là khoản thanh toán giá mua, không làm phát sinh quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát đối với bất động sản và không ràng buộc Công ty phải nhận chuyển nhượng. Giá chuyển nhượng và các điều kiện giao dịch cụ thể chỉ được xác định khi Bên nhận tiền giữ chỗ công bố giá bán chính thức và các bên ký hợp đồng mua bán hoặc chuyển nhượng chính thức.

Tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, thời hạn thực hiện quyền mua theo thỏa thuận chưa kết thúc và các bên chưa ký hợp đồng mua bán hoặc chuyển nhượng bất động sản chính thức. Số dư khoản tiền giữ chỗ 55.000.000.000 đồng được trình bày tại chỉ tiêu Phải thu khác. Công ty chưa ghi nhận bất động sản, tài sản cố định hoặc bất động sản đầu tư liên quan đến giao dịch này.

Biến động dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	6.627.013.261
Trích lập dự phòng trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	-	6.627.013.261

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	506.537.350	1.063.422
Chi phí dịch vụ viễn thông	235.647.613	-
Chi phí thuê văn phòng	-	174.470.340
Phí dịch vụ cung cấp thông tin	272.362.500	-
Chi phí dịch vụ phần mềm	87.915.831	90.165.833
Các chi phí khác	94.006.935	939.583
Cộng	1.196.470.229	266.639.178

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	835.356.545	114.110.553
Chi phí thiết kế, lắp đặt nội thất	32.042.591	81.711.620
Chi phí dịch vụ phần mềm	23.018.084	1.410.750
Chi phí trả trước dài hạn khác	269.565.842	9.461.505
Cộng	1.159.983.062	206.694.428

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược****7a. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn**

Là các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

7b. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần đầu tư Welegacy Bến Thành - đặt cọc tiền thuê văn phòng thành phố Hồ Chí Minh	611.536.068	-
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - đặt cọc tiền thuê trụ sở chính tại Hà Nội	674.254.601	-
Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Mặt Trời Mộc Cộng	3.000.000	-
	1.288.790.669	-

8. Tài sản cố định hữu hình

Là Máy móc, thiết bị, chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	8.135.975.673	(5.930.034.735)	2.205.940.938
Mua trong kỳ	120.165.880	-	120.165.880
Khấu hao trong kỳ	-	(382.918.213)	(382.918.213)
Số cuối kỳ	8.256.141.553	(6.312.952.948)	1.943.188.605

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 3.663.913.753

Đang chờ thanh lý -

Danh mục tài sản cố định hữu hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Khung máy chủ HPE Synergy 12000 Frame	919.286.644	(641.585.501)	277.701.143
SAN Storage - HPE 3PAR 8200 2N (khung ổ lưu trữ)	1.009.423.476	(704.493.476)	304.930.000
Máy chủ HPE Synergy 480 Gen10 Plus	731.752.450	(372.564.280)	359.188.170
Máy chủ HPE Synergy 480 Gen10 Plus	731.752.450	(372.564.280)	359.188.170
Ổ cứng HPE 3PAR 1.8TB SAS	621.500.000	(316.430.366)	305.069.634
Các tài sản cố định hữu hình khác	4.242.426.533	(3.905.315.045)	337.111.488
Cộng	8.256.141.553	(6.312.952.948)	1.943.188.605

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.483.120.000	(3.933.026.653)	1.550.093.347
Khấu hao trong kỳ	-	(487.624.985)	(487.624.985)
Số cuối kỳ	5.483.120.000	(4.420.651.638)	1.062.468.362

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 1.063.120.000

Đang chờ thanh lý -

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục tài sản cố định vô hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Phần mềm Core giao dịch trái phiếu doanh nghiệp	580.000.000	(580.000.000)	-
Phần mềm Core giao dịch chứng khoán niêm yết	3.000.000.000	(2.282.465.753)	717.534.247
Phần mềm hỗ trợ hợp đồng vay (EM)	1.000.000.000	(700.000.014)	299.999.986
Các tài sản cố định vô hình khác	903.120.000	(858.185.871)	44.934.129
Cộng	5.483.120.000	(4.420.651.638)	1.062.468.362

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí phân bổ	Số cuối kỳ
Cải tạo văn phòng	-	213.202.800	-	(139.881.600)	73.321.200
Bán quyền và phần mềm giải pháp giao dịch chứng khoán (*)	-	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Cộng	-	2.213.202.800	-	(139.881.600)	2.073.321.200

(*) Mua bán quyền và phần mềm giải pháp giao dịch chứng khoán theo hợp đồng số: CAS/ALT/2026 ngày 28 tháng 04 năm 2026, tổng giá trị hợp đồng là 4.000.000.000 VND, dự kiến tháng 10/2026 sẽ hoàn thành.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản đánh giá lại giá trị hợp lý của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL).

12. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh khoản tiền ký quỹ tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 105/QĐ-VSD ngày 20 tháng 8 năm 2021 thay thế cho Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120.000.000 VND tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán mỗi giới năm trước, nhưng không vượt quá 2.500.000.000 VND/năm.

Biến động khoản tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	112.231.322	99.873.257
Tổng cộng	232.231.322	219.873.257

13. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả hoa hồng môi giới chứng khoán niêm yết	28.320.060	-
Phải trả Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD)	5.802.393	4.766.762
Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán	26.480.712	47.338.922
Cộng	60.603.165	52.105.684

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	19.050.675	57.677.562	(54.049.786)	22.678.451
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.728.065.565	3.498.512.756	(5.750.726.603)	475.851.718
Thuế thu nhập cá nhân	352.578.807	1.335.168.086	(1.085.910.554)	601.836.339
Cộng	3.099.695.047	4.891.358.404	(6.890.686.943)	1.100.366.508

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán Không chịu thuế
- Quà biếu tặng, phí chuyển tiền 8% - 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 17%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.042.972.403	4.938.923.905
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	183.920.400	243.907.662
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	8.226.892.803	5.182.831.567
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	17%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.398.571.776	1.036.566.313
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.099.940.980	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.498.512.756	1.036.566.313

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau nên số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	156.613.163	118.652.788
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	103.895.080	-
Cộng	260.508.243	118.652.788

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Nợ khó đòi đã xử lý**

Là các khoản nợ khó đòi không thu hồi được, đã xử lý xóa sổ bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Đặng Viết Dũng	2.247.470.298	2.247.470.298
Ông Nguyễn Văn Tuấn	1.078.726.663	1.078.726.663
Ông Lý Hữu Khải	751.130.313	751.130.313
Ông Phạm Duy Khánh	434.443.808	434.443.808
Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền	377.581.851	377.581.851
Các đối tượng khác	1.164.231.119	1.164.231.119
Cộng	6.053.584.052	6.053.584.052

Là các khoản phải thu khách hàng về cho vay cầm cố (4.870.696.355 đồng), vay ứng trước (963.404.805 đồng) và các khoản khác từ năm 2007 không có khả năng thu hồi đã được xóa nợ theo Nghị quyết số 01/2018/CSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 7 tháng 2 năm 2018 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính giao dịch được tự do chuyển nhượng – chứng khoán niêm yết	8.493.990.000	4.790.000.000
Cộng	8.493.990.000	4.790.000.000

3. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính giao dịch được tự do chuyển nhượng – chứng khoán niêm yết	83.691.100.000	32.026.260.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán – chứng khoán niêm yết	11.000.000	10.210.000.000
Cộng	83.702.100.000	42.236.260.000

4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của nhà đầu tư

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trái phiếu mã H39CH2123004 do Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment phát hành	504.357.300.000	600.000.000.000
Trái phiếu mã HQNCH2124005 do Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn phát hành	425.371.400.000	1.600.000.000.000
Trái phiếu mã H79CH2225002 do Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land phát hành	-	700.000.000.000
Cộng	929.728.700.000	2.900.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Cam kết thuê hoạt động**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê văn phòng không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.596.522.695	-
Cộng	1.596.522.695	-

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán kỳ này	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán kỳ trước
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	1.245.000	46.210.000.000	35.283.330.000	10.926.670.000	-
Chứng chỉ tiền gửi ^(*)	793.587	80.143.085.692	79.820.608.598	322.477.094	-
Cộng	2.038.587	126.353.085.692	115.103.938.598	11.249.147.094	-
Lỗ bán					
Cổ phiếu	665.000	20.822.500.000	23.419.375.000	(2.596.875.000)	-
Trái phiếu chính phủ	-	-	-	-	(4.160.000)
Chứng chỉ tiền gửi ^(*)	1.278.568	128.208.576.141	128.550.689.552	(342.113.411)	-
Cộng	1.943.568	149.031.076.141	151.970.064.552	(2.938.988.411)	(4.160.000)

^(*) Là các giao dịch mua bán chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc với Công ty TNHH Đầu tư tài chính và Dịch vụ địa ốc Phát Lộc.**2. Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Từ tài sản tài chính FVTPL	5.282.746.164	9.528.189
- Cổ tức, tiền lãi phát sinh	5.282.746.164	9.528.189
Từ các khoản cho vay và phải thu	6.196.115.678	206.815
Tiền lãi cho vay hoạt động Margin	976.583.674	206.815
Tiền lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	268.452.552	-
Tiền lãi từ khoản cọc mua trái phiếu ^(*)	4.951.079.452	-
Cộng	11.478.861.842	9.735.004

^(*) Là các khoản tiền phạt và bồi thường có bản chất là thu nhập do vi phạm nghĩa vụ từ hợp đồng mua bán trái phiếu và các phụ lục, biên bản kèm theo với các cá nhân.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu môi giới	532.195.268	32.369.369
Doanh thu lưu ký chứng khoán	8.937.934.235	16.536.463.809
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.200.000.000	68.181.819
Doanh thu khác	700.140.953	261.313.871
Cộng	12.370.270.456	16.898.328.868

4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền lương	362.288.673	592.057.463
Các khoản trích theo lương	17.937.480	87.467.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	46.204.313	144.008.869
Chi phí khấu hao tài sản cố định	678.766.885	676.835.178
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.417.269.537	862.913.866
Các chi phí khác	1.105.818	14.281.871
Cộng	2.523.572.706	2.377.564.247

5. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.871.041.949	4.169.164.595
Chi phí văn phòng phẩm	18.593.987	44.364.870
Chi phí công cụ, dụng cụ	218.020.055	243.140.313
Chi phí khấu hao tài sản cố định	126.651.330	400.657.181
Thuế, phí và lệ phí	2.925.000	6.000.000
Chi phí thuê văn phòng tại TP. HCM	1.164.583.927	169.972.057
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.029.704.913	1.175.131.134
Các chi phí khác	66.860.548	39.953.054
Cộng	7.498.381.709	6.248.383.204

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.644.400.627	3.902.357.592
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.644.400.627	3.902.357.592
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	221	130

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ nhưng trước khi Báo cáo tài chính giữa niên độ được phép phát hành
- Không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận

Không có.

3. Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu

Không có.

4. Kế hoạch tăng vốn và IPO

Theo nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã thông qua:

- Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với tổng giá trị dự kiến chào bán tối đa là 300.000.000.000 đồng.
- Thông qua việc đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định.

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Lương	Thù lao	Tổng
Kỳ này				
Bà Lê Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	557.236.000	60.000.000	617.236.000
Ông Vũ Ba Lê	Tổng Giám đốc (từ 15/01/2026)	679.163.455	-	679.163.455
Ông Nguyễn Hải Minh	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT (đến 24/4/2026)	-	19.000.000	19.000.000
Ông Hoàng Sỹ Thiện	Thành viên HĐQT (từ 24/4/2026)	-	11.000.000	11.000.000
Ông Nguyễn Văn Khôi	Trưởng Ban Kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Bảo Khánh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	12.000.000	12.000.000
Cộng		1.236.399.455	198.000.000	1.434.399.455

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

		Lương	Thù lao	Tổng
Kỳ trước				
Bà Đặng Thị Lan Phương	Chủ tịch HĐQT (từ 18/4/2025)	351.623.913	24.333.333	375.957.246
Ông Phí Văn Thịnh	Chủ tịch HĐQT (đến 18/4/2025)/ Thành viên HĐQT (từ 18/4/2025)	421.395.000	12.166.667	433.561.667
Bà Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	383.204.524	12.166.667	395.371.191
Bà Ngô Thị Hằng (*)	Thành viên HĐQT (đến 18/4/2025)	-	-	-
Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc	218.668.182	-	218.668.182
Ông Phạm Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	-	24.333.333	24.333.333
Ông Lê Trọng Quyền	Thành viên Ban Kiểm soát	-	12.166.667	12.166.667
Ông Nguyễn Văn Bảo	Thành viên Ban Kiểm soát (từ 18/4/2025)	-	12.166.667	12.166.667
Bà Trần Thị Hằng (*)	Thành viên Ban Kiểm soát (đến 18/4/2025)	-	-	-
Cộng		1.374.891.619	97.333.334	1.472.224.953

(*) Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không hưởng lương trong kỳ.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác

	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Chi	Cổ đông lớn (sở hữu 49,61%)
Ông Trần Đức Minh	Cổ đông lớn (sở hữu 9,00%)
Ông Nguyễn Xuân Hải	Cổ đông lớn (sở hữu 7,72%)
Bà Vũ Thùy Linh	Cổ đông lớn (sở hữu 7,67%)
Ông Đặng Anh Tuấn	Cổ đông lớn (sở hữu 7,00%)
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Bách Lộc	Chủ tịch là thành viên mật thiết trong gia đình của thành viên HĐQT Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Bách Lộc		
Chuyển tiền giữ chỗ mua bất động sản (xem thuyết minh số VI.5)	55.000.000.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số VI.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

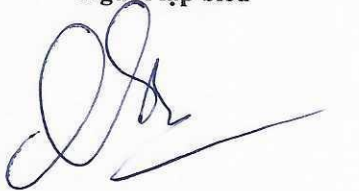
Ban Điều hành của Công ty xem xét, đánh giá và quyết định không lập Báo cáo bộ phận và trình bày thông tin này do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Kết quả hoạt động giữa niên độ được trình bày trong phần doanh thu và chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trên Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ. Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam. Với các lý do nêu trên Ban Điều hành của Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu



Đinh Thị Vân

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thu

Người đại diện pháp luật



Vũ Ba Lê

